

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Lộc, ngày 14 tháng 01 năm 2021

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Văn Tr - Sinh năm: 1984.

Chị Lương Thị L - Sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Thôn P Th, xã P L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2007. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung, tên là Bùi Đăng Kh, sinh ngày 17/2/2007, cháu Bùi Lương Bảo Nh, sinh ngày 09/3/2013. .

Ly hôn, anh Tr và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Đăng Kh cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo Nh cho chị Lương Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung, tên là Bùi Đăng Kh, sinh ngày 17/2/2007, cháu Bùi Lương Bảo Nh, sinh ngày 09/3/2013.

Ly hôn, anh Tr và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Đăng Kh cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo Nh cho chị Lương Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Tr và chị Lương Thị L thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tr, chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số

AA/2019/0008418 ngày 22 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận anh Trung, chị Lê đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã P L, H. Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái